

BÁC HỒ VÀ NHỮNG NĂM TÝ NHIỀU DẤU ẤN

NGUYỄN XUYẾN

Năm Ất Tỵ (1905): Chiều mùng hai Tết, khi đang cùng các bạn chơi đáo ở ngõ xóm, thấy ông Phan Bội Châu đến, cậu Nguyễn Sinh Cung vội bỏ cuộc chơi, ra dẫn khách vào nhà. Sau chén rượu đầu Xuân, Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc hỏi thăm công việc sắp tới của bạn, Phan Bội Châu trả lời với ý giải bày: “Tiết hậu đăng trình, lao cán thiên trùng, vọng hoàn thanh viện” (Sau Tết lên đường, công lao muôn vắn khó khăn, chỉ mong trả được cái công viện trợ của ngoại bang). Cậu Nguyễn Sinh Cung lúc này đang hầu trà rượu cho khách. Trong khi cha đang suy nghĩ, cậu Cung đọc nhanh ngay lời đáp: “Đồng tiền thượng lộ, tri khu vạn lý, cầu đạt chính thư” (Trước mùa đông này rồi sẽ ra đi, bước đường muôn dặm ruổi rong, chỉ mong gặp sách kẻ đúng). Câu đáp của cậu thiếu niên 15 tuổi này lời rất chỉnh và ý rất sáng khiến Phan Bội Châu có sự lưu tâm đặc biệt.

Nửa năm sau, Phan Bội Châu từ Nhật Bản trở về, có ý định đưa cậu Cung cùng sang nhưng cậu từ chối. Những năm tháng hoạt động ở Nhật Bản, Trung Hoa, mỗi khi gặp khó khăn, Phan Bội Châu đều nhớ lại câu đáp trên của cậu thiếu niên Nguyễn Sinh Cung, rồi tự hỏi mình: “Liệu rồi mình có “cầu đạt chính thư” không?

Năm Đinh Tỵ (1917): Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành rời Luân Đôn (Anh) để trở lại nước Pháp. Hoạt động đầu tiên có tiếng vang lớn của Anh trên đất Pháp là gửi tới Hội nghị Véc-xây của các nước đế quốc mới đánh bại Đức trong cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) bản Yêu sách của Nhân dân Việt Nam đòi chính phủ Pháp phải công nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng

của dân tộc Việt Nam (18/6/1919). Từ một người yêu nước, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam và là một trong những người sáng lập ra Đảng Cộng sản Pháp (1920). Đến năm 1919, với tên Nguyễn Ái Quốc, Người đã trở thành một lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc và là một chiến sĩ của Quốc tế Cộng sản.

Năm Kỷ Tỵ (1929): Tháng 4/1927, Nguyễn Ái Quốc rời Trung Quốc đi Liên Xô, đến làm việc tại Quốc tế Cộng sản, rồi đi dự Hội nghị chống chiến tranh đế quốc họp tại Bru-xen (Bỉ). Sau đó, Người đi Thụy Sĩ, sang Ý. Cuối năm đó, Người trở về châu Á, đến Thái Lan với tên là Thầu Chín (Thầu theo tiếng Lào là để gọi người nhiều tuổi và biểu thị sự tôn kính), tổ chức các đoàn thể yêu nước trong đồng bào Việt kiều và đổi tên báo Đồng Thanh thành báo Thân Ái cho phù hợp với việc tuyên truyền trong cộng đồng người Việt ở Thái Lan.

Người hoạt động cách mạng ở Thái Lan cho đến ngày 23/12/1929, chỉ hơn một năm, tuy không dài nhưng có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với cách mạng Việt Nam và tình hữu nghị giữa hai nước Việt - Thái. Rời Thái Lan, Người đến Hương Cảng (Trung Quốc) để triệu tập Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 3/2/1930.

Năm Tân Tỵ (1941): Tháng Giêng năm Canh Thìn (1940), dưới tên nhà báo Hồ Quang, Người đến hoạt động cách mạng ở Côn Minh, thủ phủ tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Mùng hai Tết Tân Tỵ (tức ngày 28/1/1941), trời chưa sáng, sương mù còn dày đặc, Người cùng các đồng chí Phùng Chí Kiên, Thê An, Đặng Văn Cáp, Lê Quảng Ba và Hoàng Văn

Lộc rời Nậm Quang lên đường về đến Tổ quốc, sau hơn 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước. Ngày 8/2/1941, Người đến ở hang Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Từ đây, Người trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Nhận rõ sự chuyển biến của tình thế, Người đã triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941) để xác định cách mạng nước ta lúc này là cách mạng dân tộc giải phóng. Hội nghị quyết định thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh gọi tắt là Mặt trận Việt Minh, vạch ra đường lối chính trị đấu tranh vũ trang, tiến tới Tổng khởi nghĩa. Hội nghị đã cử ra Ban Chấp hành Trung ương, bầu đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư của Đảng. Sau hội nghị lịch sử này, Người ra “Lời kêu gọi quốc dân đồng bào đứng lên cứu nước, giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do”.

Năm Quý Tỵ (1953): Trước những khó khăn, gian khổ chồng chất của cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, chỉ còn một năm nữa là hào quang Điện Biên Phủ, là “nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”, trong nước và ngoài nước có nhiều tin vui thắng lợi, Người lại cổ vũ, động viên toàn quân và toàn dân ta:

“Mừng năm Thìn vừa qua
Mừng xuân Tỵ đã tới
Mừng phát động nông dân,
Mừng hậu phương phấn khởi
Mừng tiền tuyến toàn quân
Thi đua chiến thắng mới
Mừng toàn dân kết đoàn
Mừng kháng chiến thắng lợi
Mừng năm mới, nhiệm vụ mới
Lực lượng mới, thành công mới.
Mừng toàn thể chiến sĩ và đồng bào
Mừng phe dân chủ hòa bình thế giới”.

Cùng năm Quý Tỵ (1953), Bác 63 tuổi, thấy có người chưa đến 50 đã kêu già, Bác phê bình nhẹ nhàng bằng bài thơ “Thất cử” (7 x 9 : 63) tự vịnh bằng chữ Hán:

“Nhân vị ngũ tuần thường than lão
Ngã kim thất cử chính khang cường
Tự cung thanh đạm tinh thần sáng
Tổ sự thung dung nhật nguyệt trường”.

Bài thơ đã được đồng chí Xuân Thủy dịch ra như sau:

“Chưa năm mươi đã kêu già
Sáu ba, mình vẫn nghĩ là đương trai
Sống quen thanh đạm nhẹ người
Việc làm thảng rộng ngày dài ung dung”.

Năm Ất Tỵ (1965): Người có vài vần nôm na chúc mừng đồng bào năm mới, nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tròn 20 tuổi. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc có nhiều thành tựu mới, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của đồng bào miền Nam đã bước vào giai đoạn quyết liệt:

“Chúc mừng Ất Tỵ xuân năm mới,
Nhà nước ta vừa tuổi hai mươi,
Miền Bắc xây dựng đời sống mới vui tươi,
Miền Nam kháng chiến ngày càng tiến tới.
Đồng bào hai miền thi đua sôi nổi,
Đấu tranh anh dũng, cả nước một lòng”.

Người luôn luôn gieo vào lòng mọi người niềm tin thắng lợi của ngày mai. Đó là biểu hiện của tinh thần lạc quan cách mạng của người cộng sản. Khi cách mạng gặp khó khăn hay khi gần thắng lợi, Người luôn thể hiện một niềm tin mãnh liệt vào tương lai. Vào những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, Người đã nói:

“Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi

Thông nhất, độc lập nhất định thành công”.

Tư tưởng đó xuyên suốt trong cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Bài thơ chúc Tết Ất Tỵ (1965) được kết thúc bằng những lời mộc mạc, chân thật gieo vào lòng người đọc niềm tin tưởng mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng.

“Chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi
Hòa bình thống nhất ắt thành công!”■